TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2018/KDTM-ST
Ngày: 17– 8 -2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Thế Vinh;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tính ;

Bà Vũ Thúy Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm, công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2018/TLST-KDTM ngày 23 tháng 3 năm 2018 về việc: « Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa », theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXX -ST ngày 16 tháng 7 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 39/2018/QĐST-KDTM ngày 31/7/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần TGN.

Trụ sở: Tổ 9, ấp TC, xã TT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần HT – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị NH, sinh năm 1981; địa chỉ: B607 chung cư AB, phường AB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền số 18/2018-UQ ngày 20/6/2018). Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần XD2.

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà N, khu X, phường X, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn HQ – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần MT – Chức vụ: Đội trưởng đội XD2 thuộc Công ty cổ phần XD2 (theo văn bản ủy quyền số 357/CT-UQ ngày 21/6/2018). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 14/12/2015 giữa công ty Cổ phần TGN và Công ty cổ phần XD2 có ký kết Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm số 666/2015/HĐBT/TGN. Tiếp theo đó, giữa hai công ty có ký kết thêm các phụ lục hợp đồng số 32/2016/PLHĐBT/TGN ký ngày 14/12/2016 và phụ lục hợp đồng số 02 ngày 11/7/2016 kèm theo Hợp đồng mua bán số 666/2015/HĐBT/TGN, để cung cấp bê tông thương phẩm phục vụ cho công trình Vinbearl Phú Quốc giai đoạn 3,4.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty Cổ phần TGN đã cung cấp khối lượng, chất lượng bê tông theo đúng như yêu cầu của công ty Cổ phần XD2. Phía công ty Cổ phần XD2 cũng đã xác nhận khối lượng cũng như công nợ cho Công ty cổ phần TGN. Sau khi đối chiếu và xác nhận công nợ thì công ty cổ phần XD2 còn nợ tiền hàng là 2.278.444.664 đồng. Công ty cổ phần TGN đã nhiều lần yêu cầu công ty cổ phần XD2 phải thanh toán khoản nợ nhưng công ty cổ phần XD2 không thực hiện việc thanh toán nợ như đã cam kết. Vì vậy, công ty cổ phần TGN đã tiến hành khởi kiện công ty XD2 ra Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm. Trong quá trìn đàm phán, hòa giải tại Tòa án công ty cổ phần TGN đã chấp nhận điều chỉnh giảm giá bán cho công ty Cổ phần XD2. Đến thời điểm hiện tại, công ty Cổ phần TGN yêu cầu công ty Cổ phần XD2 thanh toán số nợ gốc là 1.222.321.664 đồng và tiền lãi phát sinh được tính từ ngày 15/6/2016 đến ngày 30/7/2018 là 474.257.314 đồng. Số tiền lãi này được công ty cổ phần TGN tính theo lãi suất nợ quá hạn là 1.5%/tháng theo như thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng đã ký. Như vậy, tổng số tiền công ty Cổ phần XD2 phải thanh toán cho công ty Cổ phần TGN là 1.696.569.978 đồng.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án đại diện bị đơn trình bày:

Công ty Cổ phần XD2 thừa nhận ngày 14/12/2015 đã ký kết với công ty Cổ phần TGN Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm số 666/2015/HĐBT/TGN và các phụ lục Hợp đồng số 32/2016/PLHĐBT/TGN ký ngày 14/12/2016 và phụ lục hợp đồng số 02 ngày 11/7/2016, để phục vụ cho công trình Vinbearl Phú Quốc giai đoạn

3,4 như nguyên đơn trình bày là đúng. Sau khi ký kết hợp đồng, công ty cổ phần TGN đã bàn giao khối lượng và chất lượng bê tông cho công ty Cổ phần XD2 theo đúng như thỏa thuận. Sau khi kết thúc hợp đồng, giữa hai công ty đã ký thanh lý hợp đồng cũng như chốt công nợ. Theo đó, công ty Cổ phần XD2 còn nợ công ty Cổ phần TGN số tiền là: 2.278.444.664 đồng. Tuy nhiên, sau đó hai bên đã thương lượng và thỏa thuận lại giá bán bê tông thì số tiền thực tế công ty Cổ phần XD2 còn nợ công ty Cổ phần TGN là 1.222.321.664 đồng. Hiện nay, công ty Cổ phần XD2 đang gặp khó khăn về kinh tế nên đề nghị phía nguyên đơn là công ty Cổ phần TGN tạo điều kiện giãn thời gian trả nợ cũng như miễn toàn bộ các khoản lãi cho công ty Cổ phần XD2.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu đã trình bày tại Tòa án và đề nghị Tòa án buộc công ty Cổ phần XD2 có trách nhiệm thanh toán ngay số tiền nợ gốc theo Hợp đồng mua bán bê tông số: 666/2015/HĐBT/TGN ký ngày 14/12/2015 và Phụ lục số 32/2016/PLHĐBT/TGN ký ngày 14/12/2016 và phụ lục hợp đồng số 02 ngày 11/7/2016 là 1.222.321.664 đồng (*Bằng chữ: Một tỉ hai trăm hai mươi hai triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng)* và số tiền nợ lãi quá hạn tính đến ngày 30/7/2018 là 474.257.314 đồng. Tổng số tiền buộc công ty cổ phần XD2 phải thanh toán là 1.696.569.978 đồng (*Một tỉ sáu trăm chín mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng*).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:

Việc xử lý đơn khởi kiện và thụ lý vụ án có vi phạm về thời hạn theo Điều 191 và 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử thấy rằng Thẩm phán, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc công ty Cổ phần XD2 trả cho công ty Cổ phần TGN tổng số tiền là: 1.696.569.978 đồng. Trong đó số tiền gốc là 1.222.321.664 đồng theo hợp đồng mua

bán bê tông số 666/2015/HĐBT/TGN ngày 14/12/2015 và số tiền lãi là 474.257.314 đồng tính từ ngày 15/6/2016 đến ngày 30/7/2018.

Đề nghị Toà án tuyên buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa, giữa công ty Cổ phần TGN đối với công ty Cổ phần XD2 về việc yêu cầu thanh toán tiền nợ theo Hợp đồng mua bán bê tông số: 666/2015/HĐBT/TGN ký ngày 14/12/2015 và phụ lục hợp đồng số 32/2016/PLHĐBT/TGN ký ngày 14/12/2016 và phụ lục hợp đồng số 02 ngày 11/7/2016. Tranh chấp được xác định là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Phía bị đơn là công ty Cổ phần XD2 hiện nay đang có trụ sở hoạt động tại địa chỉ X, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 05/12/2017, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã nhận được đơn khởi kiện của công ty Cổ phần TGN. Sau khi công ty Cổ phần TGN bổ sung tài liệu, chứng cứ đến ngày 23/3/2018 Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền và trình tự, quy định pháp luật.

Bị đơn là công ty Cổ phần XD2 mặc dù đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Toà án căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu thanh toán nợ của nguyên đơn theo Hợp đồng mua bán bê tông số: 666/2015/HĐBT/TGN ký ngày 14/12/2015 và các phụ lục kèm theo thì thấy rằng: Đây là hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai công ty. Việc ký kết và thực hiện hợp đồng giữa hai bên là có thật và các đương sự thừa nhận việc ký kết hợp đồng mua bán bê tông. Về nợ gốc theo Biên bản xác nhận công nợ cũng như sự thỏa thuận của hai bên thì số tiền hàng Công ty Cổ phần XD2 còn nợ công ty Cổ phần TGN là 2.278.444.664 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, giữa các đương sự đã có sự thỏa thuận cũng như thống nhất lại về giá bán bê tông. Do đó đã có sự thay đổi số nợ gốc. Hiện nay số tiền nợ gốc các đương sự xác nhận phía công ty Cổ phần XD2 còn nợ theo

Hợp đồng mua bán bê tông số 666/2015/HĐBT/TGN là 1.222.321.664 đồng. Tính đến ngày xét xử, đã quá hạn thanh toán nhưng Công ty cổ phần XD2 chưa thanh toán được phần nợ gốc là 1.222.321.664 đồng nên buộc Công ty cổ phần XD2 phải thanh toán số nợ gốc trên cho công ty Cổ phần TGN là có căn cứ.

Đối với yêu cầu đòi tiền lãi quá hạn của khoản nợ trên. Hội đồng xét xử thấy: Tại mục 3.4 của hợp đồng số: 666/2015/HĐBT/TGN ngày 15/12/2015 do công ty cổ phần TGN và Công ty Cổ phần XD2 ký kết, trong đó có điều khoản về số tiền lãi suất nợ quá hạn nếu vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Theo đó mức lãi xuất các đương sự thoả thuận là 1,5%/tháng đối với khoản tiền chưa thanh toán. Lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 306 của Luật thương mại năm 205 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của công ty Cổ phần TGN về số tiền lãi quá hạn đối với Công ty cổ phần XD2 với số tiền là 474.257.314 đồng (1.222.312.664 đồng x 1,5%/tháng x 776 ngày). Cần buộc Công ty cổ phần XD2 phải thanh toán trả công ty Cổ phần TGN số tiền nợ gốc và nợ lãi quá hạn là 1.222.312.664 đồng + 474.257.314 đồng = 1.696.569.978 đồng. Do nguyên đơn chỉ yêu cầu Toà án tính số tiền lãi từ ngày 15/6/2015 đến ngày 30/7/2018 nên Hội đồng xét xử không buộc công ty cổ phần XD2 phải chịu tiền lãi từ ngày 31/7/2018 đến ngày xét xử.

Về án phí: Công ty Cổ phần XD2 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều: 280, 357,440, 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 50, 306 của Luật thương mại; Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điều 144, Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273, Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty Cổ phần TGN đối với công ty Cổ phần XD2 về khoản nợ gốc và nợ lãi quá hạn phát sinh từ hợp đồng Hợp đồng mua bán bê tông số: 666/2015/HĐBT/TGN ký ngày 14/12/2015 kèm theo Phụ lục số

32/2016/PLHĐBT/TGN ký ngày 14/12/2016 và phụ lục hợp đồng số 02 ngày 11/7/2016.

2. Xác nhận số tiền công ty Cổ phần XD2 còn nợ công ty Cổ phần TGN số tiền gốc là 1.222.321.664 đồng (*Bằng chữ: Một tỉ hai trăm hai mươi hai triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng)* và số tiền nợ lãi quá hạn là 474.257.314 đồng (*bốn trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm mười bốn đồng*). Tổng số tiền buộc công ty Cổ phần XD2 phải thanh toán là 1.696.569.978 đồng (*Một tỉ sáu trăm chín mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng*).

3. Buộc công ty Cổ phần XD2 phải trả cho công ty Cổ phần TGN số tiền nợ gốc là 1.222.321.664 đồng (*Bằng chữ: Một tỉ hai trăm hai mươi hai triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng)* và số tiền nợ lãi quá hạn là 474.257.314 đồng (*bốn trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm mười bốn đồng*). Tổng số tiền buộc công ty cổ phần XD2 phải thanh toán cho công ty Cổ phần TGN là 1.696.569.978 đồng (*Một tỉ sáu trăm chín mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Cổ phần TGN, nếu Công ty Cổ phần XD2 không thi hành khoản tiền nêu trên thì Công ty Cổ phần XD2 phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả đối với khoản tiền chưa thanh toán.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

- Công ty Cổ phần XD2 phải chịu số tiền 62.897.099 đồng *(Sáu mươi hai triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn không trăm chín mươi chín đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả cho công ty Cổ phần TGN số tiền 38.784.000 đồng tiền tạm ứng án phí Công ty đã nộp theo biên lai số AB/2014/05970 ngày 23/3/2018 của chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục thi hành án quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thế Vinh